

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC  
**HOÀN QUY TỶ VINAPLANT**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng - Để xa tầm tay trẻ em.

**Thành phần:** (cho 1 gói)

Thành phần	Gói 3g	Gói 6g	Gói 9g
Thành phần hoạt chất: Bột hỗn hợp dược liệu tương ứng với các dược liệu: Đảng sâm ( <i>Radix Codonopsis pilosulae</i> )	0,17g	0,34g	0,51g
Bạch truật ( <i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i> )	0,34g	0,67g	1,01g
Hoàng kỳ ( <i>Radix Astragali membranacei</i> )	0,34g	0,67g	1,01g
Cam thảo ( <i>Radix Glycyrrhizae</i> )	0,09g	0,17g	0,26g
Bạch linh ( <i>Poria</i> )	0,34g	0,67g	1,01g
Viễn chí ( <i>Radix Polygalae</i> )	0,04g	0,07g	0,11g
Toan táo nhân ( <i>Semen Ziziphi mauritiana</i> )	0,34g	0,67g	1,01g
Long nhãn ( <i>Arillus Longan</i> )	0,34g	0,67g	1,01g
Đương quy ( <i>Radix Angelicae sinensis</i> )	0,04g	0,07g	0,11g
Mộc hương ( <i>Radix Saussureae lappae</i> )	0,17g	0,34g	0,51g
Đại táo ( <i>Fructus Ziziphi jujubae</i> )	0,09g	0,17g	0,26g
Thành phần tá dược (mật ong, than hoạt tính, sáp ong trắng)	vừa đủ 3g	vừa đủ 6g	vừa đủ 9g

**Dạng bào chế:** Viên hoàn cứng, hình cầu, màu đen đồng nhất, vị ngọt sau hơi đắng và cay, có mùi thơm của dược liệu.

**Quy cách đóng gói:** Gói 3g, gói 6g, gói 9g. Hộp 10 gói, hộp 20 gói, hộp 30 gói.

**Chỉ định:** Ích khí bổ huyết, kiện tỳ dưỡng tâm. Chủ trị:

- Tâm tỳ hư, khí huyết hư: Lo sợ, hay quên, đánh trống ngực, hồi hộp, mất ngủ, ngủ mê, hơi thở ngắn, mệt mỏi, kém ăn, suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể.
- Tỳ không nhiếp huyết gây kinh nguyệt không đều, rong kinh, băng huyết, đại tiểu tiện ra huyết, đới hạ.

**Cách dùng & liều dùng:**

Ngày uống 3 lần trước bữa ăn:

- Trẻ dưới 6 tuổi, mỗi lần 1 gói 3g.
- Trẻ từ 6 - 14 tuổi, mỗi lần 1-2 gói 3g hoặc 1 gói 6g.
- Trẻ từ 14 tuổi trở lên và người lớn, mỗi lần 2-3 gói 3g hoặc 1-2 gói 6g hoặc 1 gói 9g.

**Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

**Chống chỉ định:** Không dùng thuốc cho người trầm cảm, đang vận hành tàu xe, máy móc, đang làm việc trên cao.

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:** Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai.
- Phụ nữ cho con bú: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

**Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:** Do thuốc có tác dụng an thần nên không dùng thuốc trong trường hợp lái xe, vận hành máy móc.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

- Tương tác của thuốc: Trong thời gian dùng thuốc, không nên sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, chè, cà phê...

- Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**Quá liều và cách xử trí:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc. Trường hợp dùng thuốc quá liều, cần tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** DĐVN V.

Cơ sở sản xuất:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT**

Địa chỉ: Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,  
Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 0243.200.9142.